TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 60/2021/QĐST-DS	*C, ngày 08 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 42/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A;

Trụ sở: 442 N, phường 5, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T - Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ - Chức vụ: Giám đốc phòng quản lý nợ Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Xuân S; Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng Thương mại cổ phần A;

Địa chỉ: Số 38-40 Trần Phú nối dài, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Theo giấy ủy quyền lại số 104/UQ-QLN.21 ngày 08 tháng 02 năm 2021).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1975 và bà Lê Thị L, sinh năm: 1976.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh H: Bà Lê Thị L (Theo giấy ủy quyền ngày 07 tháng 5 năm 2021).

Cùng địa chỉ: Làng Kro, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Bà Lê Thị L công nhận bà Lê Thị L và ông Nguyễn Thanh H có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần A chi nhánh Gia Lai với tổng số tiền là 232.051.483 đồng *(Hai trăm ba*

mươi hai triệu không trăm năm mươi mốt nghìn bốn trăm tám mươi ba đồng) trong đó nợ gốc là 198.000.000 đồng *(Một trăm chín mươi tám triệu đồng)*, nợ lãi tính đến ngày 30/6/2021 là 34.051.483 đồng *(Ba mươi bốn triệu không trăm năm mươi mốt nghìn bốn trăm tám mươi ba đồng).*

2.2. Về thời hạn, phương thức trả nợ:

Bà Lê Thị L cam kết bà Lê Thị L và ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ chung thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần A chi nhánh Gia Lai tổng số tiền 232.051.483 đồng *(Hai trăm ba mươi hai triệu không trăm năm mươi mốt nghìn bốn trăm tám mươi ba đồng)* trong đó nợ gốc là 198.000.000 đồng *(Một trăm chín mươi tám triệu đồng)*, nợ lãi tính đến ngày 30/6/2021 là 34.051.483 đồng *(Ba mươi bốn triệu không trăm năm mươi mốt nghìn bốn trăm tám mươi ba đồng)* trong thời hạn kể từ ngày 30/6/2021 đến hết ngày 10/7/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 30/6/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị L vi phạm cam kết thời hạn trả nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số GIL.BĐCN.180.220515 ngày 15/6/2015 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số GIL.BĐCN.180.220515/SĐBS- 01 ngày 21/6/2016. Tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thửa đất như sau:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Làng Kro, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Tổng diện tích đất 8.140 m^2. Thửa đất số 62 + 70; tờ bản đồ số 22 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 454208 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 31/12/2014.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A chi nhánh Gia Lai có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị L Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 454208 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 31/12/2014 ngay sau khi ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị L trả đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng.

2.4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm trường hợp hoà giải thành trước khi mở phiên tòa là [232.051.483 đồng x 5%)] : 2 = 5.801.287 đồng *(Năm triệu tám trăm lẻ một nghìn hai trăm tám mươi bảy đồng)*. Ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị L tự nguyện chịu nghĩa vụ chung toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.801.287 đồng *(Năm triệu tám trăm lẻ một nghìn hai trăm tám mươi bảy đồng)* để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần A chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 5.457.277 đồng *(Năm triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000035 ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai.

2.5. Về chi phí tố tụng:

Ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị L phải chịu nghĩa vụ chung chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*. Ngân hàng Thương mại cổ phần A đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*. Ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị L phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A thông qua Ngân hàng Thương mại cổ phần A chi nhánh Gia Lai số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khương